

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 12/04/2022.

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN - TỈNH BẮC NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải và ông Nguyễn Đăng Thúc.

Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thu Hương - Thư ký TAND thành phố Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2022. Tại trụ sở TAND thành phố Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1990. Có mặt.

Hiện trú tại: Số nhà 47, khu Dương X I, phường Vạn A, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Ngô Đức D, sinh năm 1991. Có mặt.

ĐKKHKT: Xóm C, khu phố Dương S, phường Tam S, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Ngô Đức D, ngày 05/10/2018 trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn (nay là phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn). Sau khi cưới chị về sinh sống với anh D cùng gia đình nhà chồng ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận sau dần phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp hơn nữa anh D còn mãi chơi bời rượu chè không quan tâm vợ, đôi khi chị có góp ý thì vợ chồng lại xảy ra to tiếng. Do vợ chồng có mâu thuẫn như vậy nên chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đầu tháng 10/2021 chị đã về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho tới nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Đức D.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung Ngô Thị Hải Q, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2019. Khi vợ chồng mâu thuẫn chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2021 chị có đem con về nhưng anh D cùng bố mẹ chồng đã ngăn cản không cho chị đem con đi nên chị buộc phải để lại con cho anh D chăm sóc nhưng thỉnh thoảng chị vẫn đến đón cháu về ở cùng chị với mẹ đẻ chị tại thành phố Bắc Ninh một vài ngày. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án xem xét cho chị được chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng /tháng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Hiện nay chị đủ điều kiện chăm sóc cháu và chị đang làm việc tại Trường trung học cơ sở xã Phú Lâm, huyện Tiên Du với mức lương chính là 5.200.000 đồng/tháng và đang ở cùng mẹ đẻ tại số nhà 47 Khu Đường Xá I, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh mẹ chị hiện ở một mình còn khỏe mạnh và chỉ còn mình mẹ chị nên chị đảm bảo cuộc sống cho cháu về nơi ăn chốn ở và có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn anh D vì hiện nay anh D đi làm tại Công ty TNHH Fushan Technology tại khu công nghiệp Visip theo ca hơn nữa cháu Q lại còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn. Do vậy chị đề nghị Tòa án xem xét theo nguyện vọng của chị.

Về tài sản: Chị xác định trong thời gian vợ chồng chung sống không có tài sản chung, riêng gì. Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng do vậy khi vợ chồng ly hôn chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về công sức đóng góp với gia đình nhà chồng chị xác định không có công sức đóng góp gì do vậy khi ly hôn chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về ruộng đất canh tác: Vợ chồng không có gì vướng mắc khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai tại Tòa án anh Ngô Đức D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân là đúng; nay anh cũng xác định tình cảm giữa anh và chị Lương Thị T không còn mục đích hôn nhân không đạt được nay chị T có đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn thì anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Ngô Thị Hải Q, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2019. Tháng 10 năm 2021 chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên cháu Q do anh và bố mẹ đẻ anh chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu vẫn khỏe mạnh phát triển bình thường. Do anh đi làm tại Công ty TNHH Fushan Technology tại khu công nghiệp Visip theo ca nên anh đã gửi cháu đi trẻ lớp mẫu giáo 3 tuổi tại Trường Mầm non Tam Sơn 2 từ sáng đến tối. Kể từ khi chị T về nhà mẹ đẻ ở thì thỉnh thoảng có về thăm cháu và anh có cho chị đón cháu về chơi khoảng 4-5 lần vào ngày nghỉ sau đó anh lại yêu cầu chị T mang cháu về nhà anh để anh cho cháu đi trẻ. Nay ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Hải Q và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh với lý do anh có công ăn việc làm ổn định có thu nhập mỗi tháng khoảng 10 triệu đến 13 triệu đồng/tháng, tuy phải đi làm ca nhưng gia đình còn bố mẹ đẻ anh vẫn khỏe mạnh và có nhiều thời gian chăm sóc cháu nhiều hơn so với chị T mặt khác hiện nay chị T tuy về nhà mẹ đẻ ở nhưng gia đình khó khăn hơn nhà anh do vậy anh đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của anh.

Về tài sản: Anh xác định trong thời gian vợ chồng chung sống vợ chồng không có tài sản chung, riêng gì. Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng do vậy ly hôn anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về ruộng đất canh tác: Vợ chồng không có gì vướng mắc ly hôn anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không thỏa thuận được các nội dung trong vụ án.

Tại phiên tòa chị Lương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Ngô Đức D và nuôi con chung khi ly hôn.

Tại phiên tòa anh Ngô Đức D nhất trí ly hôn với chị Lương Thị T và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 232; Điều 235; Điều 262; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Ngô Đức D.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Thị Hải Q, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2019 cho chị Lương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Đức D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lương Thị T mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác tại địa phương: Các đương sự không yêu cầu; Do vậy không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T kết hôn với anh Ngô Đức D ngày 05 tháng 10 năm 2018, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn (nay là Phường Tam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị T; Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 10/2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhiều lần xong chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh D mặt khác tại các buổi hòa giải anh D cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Tình và anh D đều nhất trí ly hôn; Xét thấy lời đề nghị của chị T, anh D về quan hệ hôn nhân là hoàn toàn chính đáng phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên xử chấp nhận Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Ngô Đức D là phù hợp.

Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Ngô Đức D trình bày vợ chồng có 01 con chung là Ngô Thị Hải Q, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2019; hiện cháu đang do anh D chăm sóc. Sau khi ly hôn cả anh D và chị T đều có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Hải Q. Xét yêu cầu nuôi con chung và đề nghị cấp dưỡng nuôi con của chị T thì thấy; hiện nay cháu Q còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo quy định pháp luật thì cần có sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác chị T có chỗ ở và công ăn việc làm ổn định tuy trong thời gian sống ly thân cháu Q do anh D chăm sóc nhưng chị vẫn thường xuyên đi lại thăm đón cháu. Hiện nay mặc dù anh D có thu nhập cao hơn chị nhưng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Q xét thấy cần giao con chung là Ngô Thị Hải Q cho chị Lương Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị T. Đối với yêu cầu của anh D về việc nuôi con sau khi ly hôn; Hội đồng xét thấy hiện nay cháu còn nhỏ tuy kể từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do anh chăm sóc nuôi dưỡng nhưng là do anh ngăn cản không cho chị T chăm sóc cháu mặc dù cháu vẫn khỏe mạnh phát triển bình thường tuy nhiên để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cũng như quyền lợi cho cháu xét thấy yêu cầu của anh D không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh D.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Lương Thị T và anh Ngô Đức D đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Đối với án phí nuôi con có giá ngạch do yêu cầu của chị T được chấp nhận nên cần buộc anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Về nội dung: Áp dụng các Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 232; Điều 235; Điều 262; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Ngô Đức D.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Thị Hải Q, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2019 cho chị Lương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Đức D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lương Thị T mỗi tháng là 2.500.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác tại địa phương không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0003363 ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn).

Anh Ngô Đức D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh BN;
- VKSND TP Từ Sơn;
- THA TP. Từ Sơn;
- UBNDP. Tam Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn